

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD2+CTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		15+3+0	0+0+0	chuyen 1 td2-CTC1
2		PPD+BK15+P10	7:25	22+0+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	chuyen 1 bk15-p10
3		CTK3+VSP02	9:25	21+1	0+0		9+9	0+0	
4		BK21+P3+P2	9:25	4+0+18	0+0+0		2+1+2	0+0+0	
5		MRM+RP3+P4	11:25	2+3+17	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
6		MRM+CLO+PPD	11:25	12+1+8	0+0+0		4+0+11	0+0+0	

TTBDSX

PPD 14h30 Cất cánh PPD biết như PSV vào buổi trưa

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người Td2 về đi C10

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP3 - TD2 - CTC1	CREW: CHIẾN - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

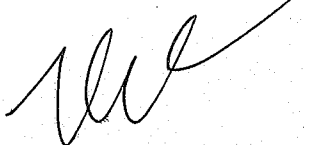
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG THANH HÒA	RP3	19	1	5	50	60	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN HUNG	RP3					67	KHI	Vietnamese
3	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	23	1	6		68	KHI	Vietnamese
4	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	10-12	3	8		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀN	RP3	21	1	2		64	KHI	Vietnamese
6	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	13	1	5		69	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	17	1	3		71	KHI	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	18	1	5		80	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	65	1	10		65	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	68	1	7		82	KHI	Vietnamese
11	PHẠM DUY DUNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	69	1	6		81	KHI	Vietnamese
13	PHẠM BÌNH NAM	RP3	24	1	7		60	KHI	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG LINH	RP3	20	1	7		75	KHI	Vietnamese
15	KHÔNG TIẾN DUNG	RP3	22	1	7		76	KHI	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN HUYỀN	RP3	60	1	9		52	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY	RP3	25,59	2	14		70	KHI	Vietnamese
18	PHẠM THANH NAM	RP3	62	1	10		56	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC NHẬT	RP3	63	1	8		72	KHI	Vietnamese
20	ĐẶNG THANH SƠN	RP3	64	1	6		75	KHI	Vietnamese
21	ĐẬU ĐÌNH TÂN	RP3	61	1	5		60	KHI	Vietnamese
22	TRẦN VĂN HUNG	RP3	66-67	2	10		54	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

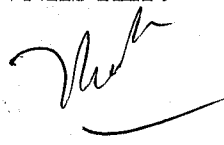
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	24	140	1.492	50	15		CHUYỂN 1 PAX TD2-CTC1
2	TD2	0	0	0	0	0	3-1		
3	CTC1	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	24	140	1.492	90	18		
WEIGHT KG				140	1.492	90			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	TO: PPD - BK15 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG NAM	PPD	87	1	4		72	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN MINH VIEN	PPD	85-85	1	12		80	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH HAI	PPD	21	1	4		70	KHI	Vietnamese
4	PHAN VAN TUNG	PPD	02	1	10		70	KHI	Vietnamese
5	LE VAN KIEM	PPD	83	1	15		80	CO DIEN	Vietnamese
6	PHAM DUC TUAN	PPD	03	1	4	40	75	KHI	Vietnamese
7	ĐINH THE QUAN	PPD	88	1	4		50	KHI	Vietnamese
8	VÔ TA QUANG	PPD	19	1	5		72	KHI	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	23	1	8		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	12	1	5		60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	18	1	6	90	67	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	49	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	10-11	2	15		72	KHI	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG THAI	PPD	22	1	4		67	KHI	Vietnamese
15	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	20	1	5		80	KHI	Vietnamese
16	TRẦN SƠN HAI	PPD	04	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	HOANG HUY TIEN	PPD	15-16	2	15		55	KHI	Vietnamese
18	HUYNH NAM LONG	PPD	24	1	11		70	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	01	1	4		52	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN DUC THIEN	PPD	84	1	15		63	CO DIEN	Vietnamese
21	SECRETARIA CIPRIANO CABALLERO	PPD	13-14	2	15		74	KHI	Filipino
22	TRẦN HỮU TÍNH	PPD	17	1	8		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

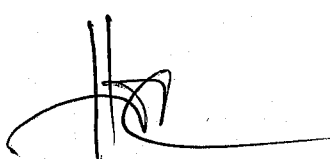
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	179	1.506	130	15		CHUYEN 01 PAX BK15 SANG P10
2	BK15	0	0	0	0	0	0	1	
3	P10	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	25	179	1.506	130	22		
WEIGHT KG				179	1.506	130			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: CTK3 - VSP02	CREW: CHIẾN - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:20
CAM-2			

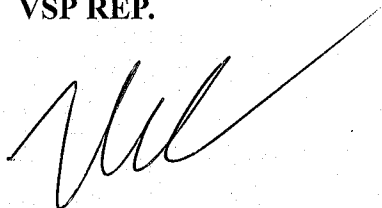
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VIỆT HÙNG	CTK3	72-73	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CHIẾN	CTK3	15-16	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
3	HA MẠNH CƯỜNG	CTK3	93-95	3	18		65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHI ĐỨC THỊNH	CTK3	92	1	8	25	72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN DIỄN	CTK3	10	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	CTK3	09	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
7	LÂM QUANG QUY	CTK3	18-19	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
8	VI THAI	CTK3	17	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LONG	CTK3	13-14	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
10	HỒ SỸ HÙNG	CTK3	91	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN MINH TỬ	CTK3	89	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG VĂN HÙNG	CTK3	90	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐINH VĂN TÙNG	CTK3	11-12	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ VĂN CHUNG	CTK3	07-08	2	18		65	BA SON	Vietnamese
15	NGUYỄN H HỒNG KHA	CTK3	97-98	2	15		78	BA SON	Vietnamese
16	NGUYỄN TÂN LINH	CTK3	74-75	2	11		70	BA SON	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN PHU	CTK3	03-04	2	8		53	BA SON	Vietnamese
18	DƯƠNG VĂN CHỨC	CTK3	02,76	2	11		60	BA SON	Vietnamese
19	PHAN HUY CƯỜNG	CTK3	400,99	2	7		67	BA SON	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐẮC CHI	CTK3	05-06	2	9		56	BA SON	Vietnamese
21	NGUYEN DUC HOA	VSP02	77	1	9		70	SHINTRAC	Vietnamese
22	CAO TÂN LỤC	VSP02	78-79	2	10	45	55	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	34	259	1.334	25	9		
2	VSP02	2	3	19	125	45	13		
TOTAL		22	37	278	1.459	70	22		
WEIGHT KG				278	1.459	70			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

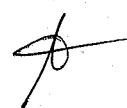
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	TO: BK21 - P3 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 11:25
VANG-2			

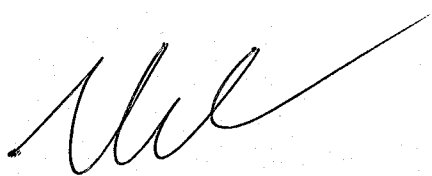
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THẾ QUANG	BK21	65	1	12	49	70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ NGỌC TU	BK21	64	1	10	15	75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ MINH HOANG	BK21	66	1	17		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN TÂM	BK21	63	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO CHÍ THANH	P2	56	1	10		87	CODIEN	Vietnamese
6	LÂM QUANG DUY	P2	69-70	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
7	CHU TUẤN ANH	P2	67-68	2	13		72	CODIEN	Vietnamese
8	PHAN VĂN SỸ	P2	77	1	7		70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUYẾT TIẾN	P2	78	1	9		66	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY HOANG	P2	62	1	8		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
11	THẠCH HOANG NGHĨA	P2	58-59	2	18		64	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	LÊ VĂN LỰC	P2	73	1	10		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
13	LÊ VŨ LỰC	P2	65-66	2	8		72	TRƯỜNG V	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN THANH	P2	71-72	2	17		58	TRƯỜNG V	Vietnamese
15	TRƯƠNG VĂN HUÂN	P2	74	1	15		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
16	ĐÀO NGUYỄN THAI ĐÔNG	P2	60	1	5		57	TRƯỜNG V	Vietnamese
17	HOANG BA HUNG	P2	75	1	8		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN QUÂN	P2	61	1	13		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
19	THẠCH HOANG HẠ	P2	57	1	11		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2	63-64	2	10		67	TRƯỜNG V	Vietnamese
21	HOANG THAI LONG	P2	76	1	6		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	4	49	282	64	2		
2	P3	0	0	0	0	0	1		
3	P2	17	23	186	1.124	0	2		
TOTAL		21	27	235	1.406	64	5		
WEIGHT KG				235	1.406	64			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

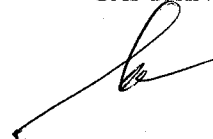
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 5	TO: MRM - RP3 - P4	CREW: Linh - Dương - DTùng	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN NHAT	MRM	79	1	5	86	70	VTB	Vietnamese
2	ILMENTEV ANDREI	MRM	77-78	2	12		60	AMNGR	Russian
3	HÀ SƠN THỊNH	RP3	09	1	6		67	KHI	Vietnamese
4	BUI MINH VIỆT	RP3	07-08	2	11	3	70	KHI	Vietnamese
5	PHẠM HIẾU NGHĨA	RP3	06	1	7		65	KHI	Vietnamese
6	ZHURBIN N.B	P4	99	1	5		92	KHI	Russian
7	HÀ QUỐC VIỆT	P4	04	1	3		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	02	1	6		72	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	92	1	3		72	KHI	Vietnamese
10	BUI HỮU LAN	P4	93	1	5	33	76	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN THANH CÔNG	P4	900	1	7		75	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	P4	06	1	11		65	KHI	Vietnamese
13	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	98	1	4		70	KHI	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC KHUÔNG	P4	97	1	5		86	KHI	Vietnamese
15	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	P4	05	1	5		60	KHI	Vietnamese
16	SAGIROV M. S.	P4	07	1	6		70	KH-THAC	Russian
17	TẠ VĂN QUYNH	P4				50	75	KHI	Vietnamese
18	HOÀNG ĐỨC LAM ANH	P4	01	1	5		75	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	96	1	3		70	KHI	Vietnamese
20	HOÀNG THÁI DƯƠNG	P4	95	1	5		65	KHI	Vietnamese
21	HỒ VĂN QUYNH	P4	03	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN CƯỜNG	P4	94	1	5		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	3	17	130	86	0		
2	RP3	3	4	24	202	3	0		
3	P4	17	16	83	1.205	83	21		
TOTAL		22	23	124	1.537	172	21		
WEIGHT KG				124	1.537	172			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2022	TO: MRM - CLO - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - NNam	ETA: 13:45
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILATOV SERGEI	MRM	03	1	17		102	AMNGR	Russian
2	ĐẶNG ĐÌNH THÀNH	MRM	55-56	2	9		82	VNPT NET	Vietnamese
3	THAI PHƯỚC TOÀN	MRM	57-58	2	14		72	VNPT NET	Vietnamese
4	TRẦN AN NHANH	MRM	05-06	2	15		60	HALLIBUR	Vietnamese
5	SADOVNICHENKO	MRM	02	1	12	30	90	KHOAN	Russian
6	SALIKHOV	MRM	01	1	13		88	KHOAN	Russian
7	MAI ĐẠI HẢI	MRM	07	1	12	13	69	KHOAN	Vietnamese
8	DƯƠNG MINH VIỆT	MRM	53	1	7	10	65	DVL	Vietnamese
9	VÔ HỮU TÂN	MRM	52	1	10		80	DVL	Vietnamese
10	PHAN THANH SƠN	MRM	04	1	12	27	80	T-TIN	Vietnamese
11	DO VĂN NAM	MRM	54	1	12	42	85	VTB	Vietnamese
12	PHAN DINH GIAP	MRM	50-51	2	11		86	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	81	1	4	18	79	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH PHỤNG	PPD	75	1	4		80	KHI	Vietnamese
15	HOANG VĂN CHIẾN	PPD	81	1	3		66	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TOÀN	PPD	78	1	7		66	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN DUNG	PPD	77	1	9		71	KHI	Vietnamese
18	TRẦN TUẤN ANH	PPD	79-80	2	13		65	KHI	Vietnamese
19	TRẦN ANH KHOA	PPD	76	1	7		63	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HUY HOANG	PPD	74	1	8		74	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

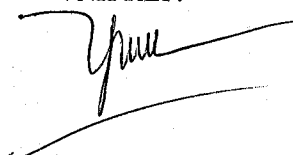
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	16	144	959	122	4		
2	CLO	1	1	4	79	18	0		
3	PPD	7	8	51	485	0	11		
TOTAL		20	25	199	1.523	140	15		
WEIGHT KG				199	1.523	140			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/12/2022	TO: PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 15:30
FLIGHT: CAP CI	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Linh - Huy	ETA: 17:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TAT THANG	PPD				80	65	Y TE	Vietnamese
2	LUONG QUOC TRUNG	PPD					82	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	2	0	0	147	80	3		THAO GHE CHO CANG
	TOTAL	2	0	0	147	80	3		
	WEIGHT KG			0	147	80			

GRAND TOAL: 227 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN